

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Trọng Minh** và ông **Đào Minh Phần**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Đức Thịnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T** – sinh năm: 1992. (có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Trung S** – sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M 1, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Trung S tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2017 tại UBND xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trước đó năm 2016 chị và anh S cũng có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia B – sinh ngày 27/4/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường cãi nhau, có khi đánh nhau do anh S ham mê cờ bạc, không lo làm ăn. Năm 2018 anh S đi chấp hành án phạt tù chị vừa lo làm nuôi con vừa lo thăm nuôi chồng trong tù. Năm 2019 anh S chấp hành án xong về lại địa phương, vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc do anh S ghen tuông vô cớ, cờ bạc, đánh vợ. Từ tháng 02/2020 chị đem con về nhà cha mẹ ruột ở xã T sống cho đến nay, vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc qua điện thoại. Hiện nay

chị đã không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Ngọc Trung S không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc Trung S hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Trung S, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Trung S. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 21/8/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng anh S vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 26/8/2020. Tại

phiên tòa hôm nay, mặc dù anh Nguyễn Ngọc Trung S đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc Trung S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 01/6/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh S thường cờ bạc, đánh đập vợ và ghen vô cớ. Từ tháng 02/2020 đến nay vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị T hiện nay không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của chị T, anh S cũng như lời khai của mẹ ruột anh S thì vợ chồng chị T – anh S đã sống mỗi người một nơi từ 06 tháng nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, con chung do chị T nuôi dưỡng (BL: 25, 26).

Xét thấy: Từ 06 tháng nay chị T và anh S không còn chung sống với nhau, hai bên gia đình có hòa giải nhưng vợ chồng không về sống chung với nhau, anh S có hành vi bạo lực gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn anh S.

Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Gia B – sinh ngày 27/4/2016 từ khi sinh ra đến nay sống với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Chị T hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho cháu B, Hội đồng xét xử giao cháu B cho chị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Trung S.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Trung S.

2. Về con chung: Chị Lê Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Gia B – sinh ngày 27/4/2016. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021344 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2020); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Nhơn Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang

